

Số : 1165 /BC-SGTVT

Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO
Công tác Cải cách hành chính Quý I năm 2018.

Thực hiện công văn số 1300/SNV-CCHC ngày 01/6/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện báo cáo cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ, Sở Giao thông vận tải báo cáo về công tác cải cách hành chính Quý I năm 2018 như sau :

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

1. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát TTHC :

Trong Quý I năm 2018, Sở Giao thông vận tải đã ban hành:

- Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 (KH số 7968/KH-SGTVT ngày 21/12/2017);
- Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 (KH 156/KH-SGTVT ngày 08/01/2018);
- Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, truyền thông hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính (KH 715/KH-SGTVT ngày 31/01/2018);
- Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018 (KH 858/KH-SGTVT ngày 08/02/2018);
- Kế hoạch thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 (KH số 857/KH-SGTVT ngày 08/02/2018);
- Đã cập nhật, sửa đổi, bổ sung Bộ Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và được UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 10/01/2018);
- Có văn bản cử cán bộ đầu mối thực hiện công tác Cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính (số 904/SGTVT-VP ngày 07/02/2018);
- Ngoài Trung tâm hành chính công và 06 huyện: Tân Phú, Định Quán, Long Thành, Xuân Lộc, Nhơn Trạch và thị xã Long Khánh. Ngày 01/01/2018, Sở tiếp tục mở 02 điểm cấp, đổi GPLX tại 02 huyện Thống Nhất, Cẩm Mỹ.
- Đăng ký 02 sáng kiến cải cách hành chính đợt 1 năm 2018.

2. Về thanh tra, kiểm tra Cải cách hành chính, kiểm soát TTHC:

- Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản Quy phạm pháp luật năm 2018 (KH số 222/KH-SGTVT ngày 10/01/2018).
- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018 (KH số 7770/KH-SGTVT ngày 13/12/2017);

- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe năm 2018 (Quyết định số 295/QĐ-SGTVT ngày 12/01/2018 và Quyết định số 582/QĐ-SGTVT ngày 25/01/2018)

Nhiệm vụ	Tên đơn vị, bộ phận trực thuộc được kiểm tra	Thời gian thực hiện	Nội dung kiểm tra	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra
Kiểm soát TTHC	Trường Trung cấp nghề GTVT, các cơ sở đào tạo.	Trong quý I/2018	Kiểm tra tiêu chuẩn, kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.	

3. Về công tác tuyên truyền Cải cách hành chính:

Sở Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, truyền thông hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính (KH 715/KH-SGTVT ngày 31/01/2018);

Đối với công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông", Sở tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiểu biết của cán bộ, công chức và người dân về công tác cải cách hành chính và việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong việc giải quyết các thủ tục hành chính ở cơ quan nhà nước các cấp, vì mục tiêu cuối cùng của công cuộc cải cách hành chính là nhằm nâng cao khả năng phục vụ nhân dân của các cơ quan hành chính nhà nước.

Nhiệm vụ	Nội dung tuyên truyền	Hình thức tuyên truyền	Số lượng	Đơn vị chủ trì, phối hợp
Cải cách hành chính	Tuyên truyền Bộ Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT.	Trang web của Sở	Số lần truy cập	Sở GTVT

4. Vai trò trách nhiệm người đứng đầu:

Sở GTVT đã triển khai kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung kế hoạch Cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính vào các hoạt động cơ quan.... Cụ thể là việc niêm yết công khai TTHC được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc trên các trang thông tin điện tử và tại nơi tiếp nhận hồ sơ. Từ sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và xây dựng quy trình giải quyết TTHC nội bộ gắn với việc ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008...

Các kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC, kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC, kế hoạch truyền thông hoạt động kiểm soát TTHC được thực hiện tốt, kết hợp với việc tiếp nhận và trả lời nhiều thông tin hỏi - đáp của doanh nghiệp (hoặc cá nhân) trên trang thông tin điện tử....

Từ khi Trung tâm hành chính công đi vào hoạt động, quy trình tiếp nhận và giải quyết TTHC được kiểm soát chặt chẽ, tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn ngày càng giảm, tỷ lệ hài lòng của người dân, Doanh nghiệp ngày càng cao, từng bước xây dựng một nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả. Qua đó, tiếp tục phát huy vai trò người đứng đầu trong các cơ quan hành chính Nhà nước trong việc chỉ đạo giải quyết TTHC.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT TTHC:

1. Ban hành rà soát và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật:

a) Công tác tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

- Đã có Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản Quy phạm pháp luật năm 2018 (KH số 222/KH-SGTVT ngày 10/01/2018).

- Cử nhân sự tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

b) Công tác rà soát văn bản QPPL:

Đã có báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành hết lực, ngưng hiệu lực năm 2017.

c) Công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật:

- Sở Giao thông vận tải đã xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018 (KH 858/KH-SGTVT ngày 08/02/2018) và Kế hoạch thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 (KH số 857/KH-SGTVT ngày 08/02/2018), để làm cơ sở tổ chức thực hiện. Định kỳ 6 tháng và cuối năm có báo cáo kết quả thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

2.1. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính :

a) Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính:

a.1. Đánh giá tác động quy định TTHC:

- Việc đánh giá tác động quy định TTHC tại các dự án, dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh : không có.

a.2. Tham gia ý kiến đối với văn bản QPPL có quy định về TTHC:

- Việc tham gia ý kiến về quy định TTHC tại dự thảo thông tư hoặc thông tư liên tịch: không có.

- Việc tham gia ý kiến về quy định TTHC tại dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh : không có.

a.3. Tham gia thẩm định quy định TTHC tại dự án, dự thảo VBQPPL:

+ Việc tham gia thẩm định TTHC tại dự thảo thông tư hoặc thông tư liên tịch: không có.

+ Việc tham gia thẩm định TTHC tại dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

a.4. Về công bố, công khai, nhập dữ liệu TTHC vào CSDLQG:

Trong quý I/2018, đã tham mưu trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Bộ thủ tục hành chính của Sở và đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 10/01/2018. Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải gồm 94 TTHC. Trong đó có 07 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

a.5. Về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết 80/NQ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

a.6. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC:

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tính từ 01/01/2018 đến hết tháng 02/2018 là 6.723 hồ sơ. Trong đó : Hồ sơ tồn đầu kỳ chuyển qua là 2.062 hồ sơ. Hồ sơ online là 35 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết xong: 4.747 hồ sơ, Có 01 hồ sơ giải quyết trễ hạn 01 ngày.

Về nguyên nhân hồ sơ quá hạn : do có nhiều hồ sơ tập trung vào cùng thời điểm phải giải quyết nên công chức xử lý không kịp thời gian. Sở cũng đã có thư xin lỗi gửi đến tổ chức, cá nhân về việc chậm trễ này.

Hồ sơ trực tuyến (online):

Đã tiếp nhận 2.497 hồ sơ trực tuyến (trên phần mềm của Bộ GTVT). Đạt 35.4% so với hồ sơ tiếp nhận.

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

2.2.1 Thực hiện cơ chế một cửa:

Khi Trung tâm Hành chính công đi vào hoạt động chính thức vào ngày 15/5/2017, số lượng TTHC được thực hiện tại Trung tâm là 82 TTHC với số nhân sự chính là 03 người. Hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm ổn định, hoạt động hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu của tổ chức và cá nhân. Tất cả các TTHC này đều được cấu hình trên phần mềm egov.

2.2.2. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông.

Sở Giao thông vận tải không có thủ tục hành chính liên thông (chỉ phối hợp giải quyết các hồ sơ liên thông của các Sở khác gửi đến).

2.2.3. Kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

Mức độ hài lòng của người dân được đánh giá tại Bộ phận Một cửa Trung tâm Hành chính công:

+ Phần tiếp nhận: Hài lòng 2.669.
Không hài lòng : 06

+ Phần trả kết quả: Hài lòng 1.888
Không hài lòng : 01

Việc tiếp nhận, xử lý, trả lời các phản ánh, kiến nghị các quy định về thủ tục hành chính luôn được cập nhật thường xuyên.

Trong Quý I/2018, không có phản ánh, kiến nghị các quy định về thủ tục hành chính. Chỉ trả lời 07 trường hợp thắc mắc liên quan đến giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

a) *Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế:*

- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, các Bộ về tổ chức bộ máy:

Nội dung	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo
1. Số phòng, ban thuộc Sở	6	6
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	6	6

- Thực hiện biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp:

Tổng số biên chế, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp, số lao động được giao			Tổng số đang thực hiện		
Biên chế hành chính		Số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp	Biên chế hành chính		Số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng lao động	
118	11	113	117	11	291

- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc: Sở GTVT Đồng Nai đã ban hành các Quyết định ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc.

b) Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ:

Nội dung	Số lượng đề nghị	Số lượng được phê duyệt	Tỷ lệ
Công chức	15	15	10%
Viên chức	8	8	10%
Tổng	23	23	

- Việc thực hiện tinh giản biên chế công chức được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về Phê duyệt Đề án “Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện thực hiện đến năm 2021” của tỉnh Đồng Nai.

- Việc thực hiện tinh giản biên chế công chức được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về Phê duyệt Đề án “Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Văn hóa, thể thao, du lịch và sự nghiệp khác đến năm 2021” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Về thực hiện phân cấp quản lý.

Các đơn vị trong ngành đã có Quy định về tổ chức hoạt động của từng đơn vị trực thuộc, các Phòng ban chuyên môn theo phân cấp quản lý.

Công tác quản lý duy tu bảo dưỡng thường xuyên các tuyến trên đường tỉnh đáp ứng kịp thời, đảm bảo ATGT trên tuyến. Ngoài thực hiện theo kế hoạch, đã thực hiện kịp thời tham mưu UBND tỉnh chủ trương thực hiện sửa chữa đột xuất hư hỏng và đã nghiệm thu đưa vào sử dụng.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)			
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở					
Bổ nhiệm mới					
Bổ nhiệm lại	1				
Luân chuyển	5	1			
Miễn nhiệm					
Kỷ luật					
Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng					
Công chức	3				
Viên chức	22				

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo			
		Quý I	6 tháng	Quý III	Năm
1. Số công chức hành chính được đào tạo					
Thạc sỹ trở lên	5				
Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)	6				
Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)	21				
Lớp bồi dưỡng, tập huấn từ 05 ngày trở lên	38	3			
Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính	4				
2. Viên chức sự nghiệp được đào tạo					
Thạc sỹ trở lên	11				
Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)	4				
Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)	3				
Lớp bồi dưỡng, tập huấn từ 05 ngày trở lên	93				
Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính					

5. Cải cách tài chính công:

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước:

Kinh phí hành chính thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ : Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Đơn vị đã triển khai các chính sách cải cách về thuế , thu nhập , tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội theo đúng qui định của nhà nước.

Thực hiện nghiêm túc khoán chi hành chính và các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc chi tiêu, sử dụng kinh phí được cấp đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở, năm 2017 thực hiện tiết kiệm văn phòng phẩm, cước phí thông tin liên lạc, sử dụng điện, xăng, dầu, nước sạch, công tác phí, tổ chức hội nghị, hội thảo, chi tiếp khách, mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc với kinh phí tiết kiệm.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập:

Thực hiện NĐ130/2005/NĐ-CP		Thực hiện NĐ số 16/2015/NĐ-CP			
Tổng số cơ quan/đơn vị trực thuộc	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị SNCL	Đã thực hiện	Tổng số đvị SN đủ điều kiện vận dụng cơ chế tài chính như DN	Số đơn vị sự nghiệp phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như DN
03/09	03	06	06	00	00

6. Hiện đại hóa hành chính :

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị:

Thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước (100%), thay thế dần văn bản giấy. Cán bộ, công chức, viên chức cũng quen dần với điện trao đổi công việc bằng hộp thư điện tử được cấp (mail.dongnai.gov.vn), thường xuyên trao đổi công việc đạt 100%.

Mạng máy tính đã được kết nối giữa Sở và các đơn vị trực thuộc, thuận tiện cho việc chỉ đạo, điều hành. Các đơn vị đều sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc để điều hành hoạt động cơ quan.

Đối với Bộ phận Một cửa, Sở đã áp dụng Một cửa điện tử hiện đại từ tháng 11/2015. Từ 15/5/2017 đã thực hiện tại Trung tâm Hành chính công.

Thường xuyên cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở để cung cấp thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Kết quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản-điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc:

Số TT	Cơ quan đơn vị	Số văn bản			Số văn bản điện tử			Tỷ lệ văn bản điện tử/tổng số văn bản (%)	CCVC sử dụng phần mềm quản lý văn bản để quản lý, điều hành, xử lý công việc		
		Tổng	Gửi	Nhận	Tổng	Gửi	Nhận		Tổng số CC VC	Số CCVC sử dụng	Tỷ lệ (%)
1	Sở GTVT	16.115	6.030	10.085	14.312	4.566	9.746	88,81	65	65	100
2	Trường TCN-GTVT	2.303	812	1.491	2.066	798	1.268	89,71	80	78	97,5
3	Khu QLĐBĐT	2.417	554	1.863	1.999	455	1.544	82,71	12	12	100
4	TT.Tư vấn TTCTGT	1.671	459	1.212	1.406	365	1.041	84,14	28	28	100
5	TT.QLĐH.VTHKCC	12.120	4.031	8.089	10.297	3.886	6.411	84,96	45	40	88,8
6	Thanh tra Sở	4.687	1.655	3.032	4.001	1.124	2.877	85,36	71	66	92,9
7	TT.Đăng kiểm XCG	1.779	349	1.430	1.696	349	1.347	95,33	80	80	100
8	Cảng vụ ĐTNĐ	1.204	206	998	1.041	203	838	86,46	23	23	100
	Tổng cộng	42.296	14.096	28.200	36.818	11.746	25.072	87,05	404	392	97,02

- Kết quả ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản-điều hành công việc và phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Đã đăng ký triển khai thử nghiệm giải pháp ký số trên thiết bị di động sử dụng chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng ứng dụng trọng quản lý, chỉ đạo, điều hành và tác nghiệp qua mạng tại tỉnh Đồng Nai.

Đã áp dụng chữ ký số vào Giấy phép lái xe và thực hiện chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử vào văn bản hành chính.

Số TT	Tiêu chí	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số.	41	41	100%
2	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số do Ban cơ yếu CP cấp.	40	40	100%

- Kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 theo lộ trình trong kế hoạch cải cách hành chính và các chỉ đạo của tỉnh.

Hiện tại, Sở Giao thông vận tải đang thực hiện 28 dịch vụ công trực tuyến (gồm 10 dịch vụ công mức 3; 18 dịch vụ công mức 3,4).

Xã hội hóa dịch vụ công :

+ **Xã hội hóa về lĩnh vực Đăng kiểm:** Quản lý công tác đăng kiểm phương tiện xe cơ giới đường bộ tại các đơn vị : Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 60-05D (thuộc Công ty TNHH An Thành Biên); Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 60-06D (thuộc Công ty Cổ phần Đăng kiểm cơ giới Cường Thuận CTI).

+ **Xã hội hóa về dịch vụ công việc cấp đổi GPLX:**

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh Đồng Nai cung cấp dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính đến tận nhà cho người dân.

Tính đến nay, việc sử dụng dịch vụ bưu chính, Sở GTVT Đồng Nai có :

- TTHC tiếp nhận hồ sơ và nhận kết quả : 26/87
- TTHC nhận kết quả : 61/87

b) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính:

Sở vẫn duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng ISO 9001-2008, áp dụng vào các TTHC thuộc 4 lĩnh vực : Đường bộ, đường thủy, đường bộ-đường thủy nội địa và Thanh tra.

III. THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH PAPI:

1. Tiếp công dân:

Sở Giao thông vận tải đã giao Thanh tra Sở là cơ quan tham mưu giúp Giám đốc Sở áp dụng chính xác, đầy đủ các quy định mới trong công tác tiếp

công dân, giải quyết tố cáo; theo dõi việc triển khai, báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Luật Tiếp công dân theo quy định.

Định kỳ hàng tháng, Ban Giám đốc Sở dành thời gian tiếp công dân ít nhất 1 lần/1 tháng và đột xuất khi có yêu cầu của người dân. Ngoài ra, Giám đốc Sở còn thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Chánh Thanh tra và 2 cán bộ Thanh tra Sở tiếp công dân thường xuyên của Sở, tham mưu giải quyết kịp thời, đúng luật khiếu nại, tố cáo của người dân. Tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở cũng bố trí phòng tiếp công dân và cử cán bộ tiếp dân theo chỉ đạo của Giám đốc Sở.

Thời gian qua, Sở Giao thông vận tải đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân. Sở Giao thông vận tải đã nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của lãnh đạo cấp trên đối với công tác tiếp công dân. Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xác định công tác tiếp công dân là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị nên Giám đốc Sở trực tiếp chỉ đạo và giao cho Thanh tra Sở tham mưu giải quyết. Cán bộ công chức, viên chức trong đơn vị thường xuyên được triển khai, quán triệt nên có nhận thức đúng đắn về công tác tiếp công dân.

Trong quý I/2018, Sở Giao thông vận tải không có trường hợp nào.

2. Về công tác Phòng chống tham nhũng:

Trong Quý I/2018, Sở GTVT Đồng Nai đã ban hành:

- Kế hoạch số 1019/KH-SGTVT ngày 13/02/2018 về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng năm 2018

- Kế hoạch số 1021/KH-SGTVT ngày 13/02/2018 về thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị năm 2018.

Những đơn vị không có trong kế hoạch thanh tra đã tiến hành tự kiểm tra tại đơn vị mình quản lý về công tác phòng, chống tham nhũng.

a) Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ, Sở GTVT đã triển khai quy định các danh mục, vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trong ngành:

Sở GTVT xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2018 (văn bản số 7092/BC-SGTVT ngày 14/11/2017 và văn bản số 7676/SGTVT-VP ngày 08/12/2017) và đã tổ chức thực hiện việc chuyển đổi công tác theo quy định; nhiều nhất là Thanh tra Sở, trong kỳ báo cáo đã chuyển đổi vị trí công tác 22 trường hợp.

b) Thực hiện Quy chế tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng: Sở GTVT chấp hành nghiêm túc Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng, trong kỳ báo cáo: không có trường hợp nào vi phạm.

c) Ngày 24 tháng 6 năm 2016, Sở Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 3047/2016/QĐ-SGTVT quy định về chế độ trách nhiệm của người đứng

đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm để triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị. Từ đó Lãnh đạo Sở GTVT luôn nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong văn phòng Sở cũng như các đơn vị trực thuộc. Từ đầu năm đến nay Sở cũng như các đơn vị trực thuộc chưa xảy ra trường hợp nào để xảy ra tham nhũng phải xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu.

d) Năm 2018, Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch và giao cho Thanh tra Sở tiến hành thanh tra trách nhiệm phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai và Phòng Quản lý người lái ,theo Kế hoạch công tác thanh tra năm 2018 đã được Giám đốc Sở phê duyệt tại Quyết định số 7771/QĐ-SGTVT ngày 13/12/2017.

Trong thời kỳ báo cáo, Sở Giao thông vận tải không phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Trong từng lĩnh vực cải cách hành chính, Thủ trưởng cơ quan luôn đặc biệt quan tâm, đã ban hành các văn bản chỉ đạo cụ thể, sâu sát. Các phòng, ban, đơn vị đều thực hiện nghiêm túc. Việc thực hiện cơ chế một cửa, để giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu, đã tạo nhiều thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

Vai trò lãnh đạo của Cấp ủy, của Giám đốc Sở luôn được thể hiện rõ nét qua kết quả đạt được trong những năm qua trong lĩnh vực cải cách hành chính. Phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện công tác này, góp phần cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nhất là khi thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh, Sở đã tích cực phối hợp với các Sở, ban, ngành trong tỉnh bố trí, sắp xếp, tạo điều kiện tốt nhất để góp phần đưa Trung tâm hoạt động đạt hiệu quả cao.

Về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. Tính đến thời điểm này, Sở GTVT đã hoàn thành được 30% kế hoạch đề ra.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ CCHC trong thời gian tới:

Để đạt được mục tiêu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước, trên cơ sở kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn 2001-2010, công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 – 2020 của Sở Giao thông vận tải tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Đẩy mạnh công tác rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung những thủ tục hành chính đã được công bố;

- Tăng cường công tác triển khai, thông tin tuyên truyền cải cách hành chính..., góp phần nâng cao nhận thức của CBCC-VC và người dân, tổ chức, cùng tham gia vào công tác cải cách hành chính.

V. Kiến nghị, đề xuất :

- Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có hướng xử lý kết nối dữ liệu của phần mềm của tỉnh và phần mềm của Bộ GTVT.

- Thêm chức năng thống kê hồ sơ trả theo ngày.

- Thêm chức năng ẩn tên những CBCC-VC đã chuyển công tác hoặc thôi việc, không còn tham gia vào quy trình xử lý hồ sơ TTHC để hạn chế chuyển nhầm hồ sơ.

- Văn phòng UBND tỉnh phối hợp xử lý kịp thời hồ sơ Một cửa trình UBND tỉnh để Sở GTVT hoàn thành hồ sơ, trả kết quả đúng hạn, không để xảy ra trường hợp trả kết quả hồ sơ trễ hạn như thời gian qua.

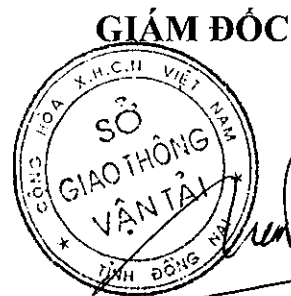
Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính Quý I/2018 của Sở Giao thông vận tải, báo cáo Quý Sở để tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Sở Nội vụ ĐNai;
- Sở Tư pháp ĐNai;
- VP.UBND tỉnh;
- Ban giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng chuyên môn;
- Lưu : VT- VP.

(K/2018/BC.CCHCQuýI.2018)



Trịnh Tuấn Liêm

Biểu số 07/g/BTP/KSTT/KTTH
Ban hành theo Thông tư số
05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014.
Ngày nhận báo cáo (BC):

**NGUYỄN NHÂN QUẢ HẠN ĐỔI VỚI
CÁC TRƯỜNG HỢP TỒN ĐỒNG TRONG
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**
(Quy I năm 2018)

Kỳ báo cáo: ...1.....
(Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/02/2018)

Đơn vị báo cáo:
- UBND huyện/thị xã/thành phố... (Phòng Tư pháp);
- UBND tỉnh/thành phố... (Sở Tư pháp);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ.
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC)

I. TỔNG HỢP NGUYỄN NHÂN QUẢ HẠN

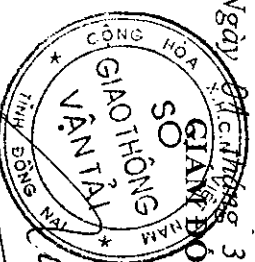
Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Lĩnh vực Đường bộ	01	- Có 01 hồ sơ trễ hạn do các hồ sơ tập trung vào một thời điểm nên công chức xử lý không kịp thời gian.	
2	Lĩnh vực Đường thủy nội địa	00		
3	Lĩnh vực Đường bộ, đường thủy nội địa	00		
	Cộng	01		

Người lập biểu

Trương Thị Kim Kim

Ngày 01 tháng 3 năm 2018



Trịnh Tuấn Liêm

Biểu số 07a/BTP/KSTT/KTTH
Ban hành theo Thông tư số
05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014.
Ngày nhận báo cáo (BC):

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TÀI CO
QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC**
(Quý I năm 2018)

Kỳ báo cáo: ...1.....

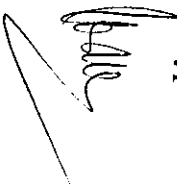
(Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/02/2018.)

Đơn vị báo cáo: Các đơn vị thuộc ...
Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện/thị
xã/thành phố... (Phòng Tư pháp)
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ, Cơ quan ngang Bộ (Tổ chức pháp chế)
Sở Tư pháp (Phòng Kiểm soát TTHC)

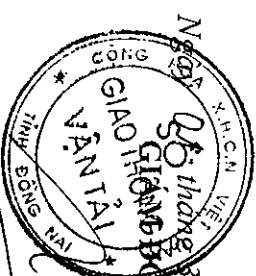
Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết			Ghi chú
		Tổng số	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Lĩnh vực Đường bộ	6.664	2.038	4.626	4.698	4.697	01	1.966	00	00		
2	Lĩnh vực Đường thủy nội địa	37	09	28	33	33	00	04	00	00		
3	Lĩnh vực Đường bộ, đường thủy nội địa	22	15	07	17	17	00	05	00	00		
Tổng số		6.723	2.062	4.661	4.748	4.747	01	1.975	00	00		

Người lập biểu



Trương Thị Kim Kim



Ngày 23 tháng 03 năm 2018

Trịnh Tuấn Liêm

Biểu số 06a/BTP/PKSTT/KTTT
Ban hành theo Thông tư số
05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014.
Ngày nhận báo cáo (BC):

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH THEO THẨM QUYỀN
(Quy I/2018)**

Kỳ báo cáo: 1.....
(Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/02/2018)

Đơn vị báo cáo: UBND cấp huyện;
Tên của cơ quan ngành dọc cấp Trung ương;
Tên của cơ quan ngành dọc cấp tỉnh;
Tên của cơ quan chuyên môn thuộc;
Đơn vị nhận báo cáo:
Tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ;
UBND cấp tỉnh (Số Tự pháp).

Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị

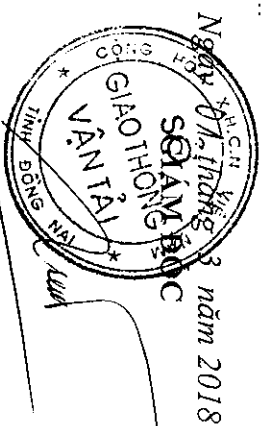
Ngành, lĩnh vực có PAKN	Phân loại PAKN				PAKN kỳ trước chuyển qua			PAKN mới tiếp nhận trong kỳ báo cáo			
	Tổng số	Chia ra			Thuộc thẩm quyền			Kết quả xử lý			
		Số PAKN về hành vi chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Số PAKN cả về Hvi hành chính và quy định hành chính	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Đang xử lý	Đã xử lý xong	(8)	Đang xử lý	Đã xử lý xong	Không thuộc thẩm quyền	
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
...											

* Ghi chú: Tổng số ước tính 01 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1):
Cột 1.....; Cột 5.....; Cột 8.....; Cột 11.....

Người lập biểu



Trương Thị Kim Kim



Trịnh Tuấn Liêm

